

□ 83. LUYỆN TẬP CHUNG

A – MỤC TIÊU

Giúp HS ôn tập, củng cố hoặc tự kiểm tra về :

- Giá trị của chữ số theo vị trí của chữ số đó trong một số.
- Các phép tính với các số tự nhiên.
- Thu thập một số thông tin từ biểu đồ.
- Diện tích hình chữ nhật và so sánh các số đo diện tích.
- Giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Cho HS tự làm bài rồi chữa bài (Nếu sử dụng các bài tập của tiết luyện tập chung làm nội dung để kiểm tra thì tổ chức cho HS làm bài rồi chấm bài).

Bài 1 : a) Khoanh vào B ; b) Khoanh vào C ; c) Khoanh vào D ; d) Khoanh vào C ; e) Khoanh vào C.

Chú ý : Khi HS chữa bài GV nên nêu câu hỏi để khi trả lời thì HS phải giải thích vì sao khoanh vào chữ đó.

Ví dụ : Phần a) Khoanh vào B vì số 29 687 có chữ số 9 ở hàng nghìn nên chữ số 9 của số 29 687 chỉ 9000.

Bài 2 : Có thể trình bày bài làm như sau :

- a) Thứ năm có mưa với số giờ nhiều nhất.
- b) Thứ sáu có mưa trong 2 giờ.
- c) Ngày không có mưa trong tuần lễ là ngày thứ tư.

Bài 3 : HS có thể trình bày bài làm như sau :

Bài giải

Hai lần số học sinh nam là :

$$672 - 92 = 580 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nam của trường đó là :

$$580 : 2 = 290 \text{ (học sinh)}$$

Số học sinh nữ của trường đó là :

$$290 + 92 = 382 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số : 290 học sinh nam ;
382 học sinh nữ.